



BẢN TIN HẢI QUAN Số 1814 (Từ 12/05 - 17/05/2014)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN	Trang 1 3
--	--	------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 520/GSQL-GQ3 Ngày 06/05/2014	Cấp giấy phép nhập khẩu theo chế độ biểu - tặng.
Công văn 522/GSQL-TH Ngày 06/05/2014	Không ghi xuất xứ hàng hóa.
Công văn 4879/TCHQ-TXNK Ngày 07/05/2014	Vướng mắc hoàn thuế xuất khẩu.
Công văn 4910/TCHQ-TXNK Ngày 07/05/2014	Kê khai nộp thuế đối với tiền phí bản quyền.
Công văn 4911/TCHQ-GSQL Ngày 07/05/2014	Chuyển đổi từ DN không hưởng chế độ chế xuất sang DNCX.
Công văn 4912/TCHQ-TXNK Ngày 07/05/2014	Mã số HS và thuế suất thuế nhập khẩu đối với mặt hàng "muối công nghiệp".
Công văn 5890/BTC-TCHQ Ngày 07/05/2014	Hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại cung ứng cho tàu biển nước ngoài.
Công văn 4933/TCHQ-TXNK Ngày 07/05/2014	Cách thức phân loại các linh kiện lắp ráp tivi được đóng gói cùng nhau.
Công văn 4936/TCHQ-TXNK Ngày 07/05/2014	Mã HS và thuế suất thuế nhập khẩu Cá Tầm Trung Hoa.
Công văn 530/GSQL-TH Ngày 08/05/2014	Vướng mắc liên quan đến C/O mẫu AK.
Công văn 531/GSQL-TH Ngày 08/05/2014	Vướng mắc C/O.
Công văn 4962/TCHQ-VNACCS Ngày 08/05/2014	Xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát.
Công văn 4965/TCHQ-TXNK Ngày 08/05/2014	Miễn thuế nhập khẩu hàng hóa tạo TSCĐ.



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Công văn 4974/TCHQ-TXNK Ngày 08/05/2014	Hồ sơ phân tích đối với 02 mặt hàng có tên khai báo là: chất liên kết epoxy (dùng để pha chế đá mài) và bột mài (dùng để pha chế đá mài).
Công văn 4977/TCHQ-GSQL Ngày 08/05/2014	Vướng mắc thực hiện Thông tư số 38/2013/TT-BYT sửa đổi Thông tư 47/2010/TT-BYT hướng dẫn hoạt động xuất, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc.
Công văn 5032/TCHQ-TXNK Ngày 08/05/2014	Thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tạo TSCĐ.
Công văn 5960/BTC-TCHQ Ngày 08/05/2014	Hướng dẫn thực hiện Điều 5 Thông tư 86/2013/TT-BTC về việc áp dụng chế độ ưu tiên trong quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp đủ điều kiện.
Công văn 6007/BTC-TCHQ Ngày 09/05/2014	Thuế nhập khẩu hàng hóa phục vụ dự án đầu tư.
Công văn 5055/TCHQ-TXNK Ngày 09/05/2014	Phân tích, phân loại hàng hóa khai báo là "thép dự ứng lực".
Công văn 5061/TCHQ-TXNK Ngày 09/05/2014	Vướng mắc về thuế tự vệ.
Công văn 5068/TCHQ-TXNK Ngày 09/05/2014	Vướng mắc xử lý nợ thuế khi chuyển sang chương trình VINACCS đối với hàng tạm giữ.
Công văn 543/GSQL-GQ3 Ngày 12/05/2014	Thủ tục nhập khẩu đối với dầu FO 3.0%S đã tái xuất nhưng bị trả lại.
Công văn 544/GSQL-GQ1 Ngày 12/05/2014	Theo dõi trừ lùi giấy phép XK, NK hàng hóa.
Công văn 998/TXNK-QLN Ngày 12/05/2014	Bổ sung hồ sơ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.
Công văn 999/TXNK-QLN Ngày 12/05/2014	Bổ sung hồ sơ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.
Công văn 547/GSQL-TH Ngày 13/05/2014	Sử dụng danh mục hàng hóa XK chuyển cửa khẩu từ CFS.
Công văn 550/GSQL-TH Ngày 13/05/2014	Xin bổ sung C/O mẫu E.
Công văn 5075/TCHQ-TXNK Ngày 12/05/2014	Làm rõ công dụng các sản phẩm nhập khẩu.
Công văn 5077/TCHQ-VNACCS Ngày 12/05/2014	Làm rõ cụm từ "hóa đơn" quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 10 Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014.
Công văn 5082/TCHQ-TXNK Ngày 12/05/2014	Cơ quan thuế có Thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng.



Công văn 5083/TCHQ-TXNK Ngày 12/05/2014	Xử lý nợ thuế.
Công văn 5084/TCHQ-TXNK Ngày 12/05/2014	Miễn thuế lô hàng gửi từ Mỹ đến Việt Nam cho Văn phòng đại diện tại Hà Nội để sử dụng nội bộ.
Công văn 5101/TCHQ-TXNK Ngày 12/05/2014	Vướng mắc hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa SXKK.
Công văn 5134/TCHQ-TXNK Ngày 12/05/2014	Vướng mắc không thu thuế XK.
Công văn 5142/TCHQ-TXNK Ngày 13/05/2014	Mã HS mặt hàng Sợi spandex, dạng sợi đơn không xoắn, làm từ các filament polyuretan.
Công văn 5143/TCHQ-TXNK Ngày 13/05/2014	Xử lý nợ thuế.
Công văn 5192/TCHQ-TXNK Ngày 13/05/2014	Phân loại mặt hàng nước hồng sâm Korean Red Ginseng.
Công văn 5221/TCHQ-TXNK Ngày 14/05/2014	Mẫu vướng mắc kiến nghị về cho việc xây dựng Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng cho năm 2015.
Công văn 5229/TCHQ-GSQL Ngày 14/05/2014	Tái xuất trả lô hàng thép còn lưu tại cảng Khánh Hội.
Công văn 5230/TCHQ-GSQL Ngày 14/05/2014	Gia hạn thời hạn hàng hóa gửi kho ngoại quan.
Công văn 5232/TCHQ-VNACCS Ngày 14/05/2014	Hướng dẫn khai báo trên hệ thống VNACCS.
Công văn 5233/TCHQ-GSQL Ngày 14/05/2014	Đưa hàng vào địa điểm tập kết tại cửa khẩu Tân Tiến.
Công văn 5234/TCHQ-GSQL Ngày 14/05/2014	Thủ tục sang tên ô tô sau dự án.
Công văn 5236/TCHQ-TXNK Ngày 14/05/2014	Giám định, phân tích phân loại khoáng sản xuất khẩu.
Công văn 5283/TCHQ-GSQL Ngày 15/05/2014	Vướng mắc về địa điểm kiểm tra, tập kết hàng hóa.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý



Chuyển đổi từ DN không hưởng chế độ chế xuất sang DNCX

Công văn này hướng dẫn về chuyển đổi từ DN không hưởng chế độ chế xuất sang DNCX. Cụ thể như sau:

1/ Về việc áp dụng chế độ chế xuất: Căn cứ quy định điểm d.2 khoản 4 Điều 49 Thông tư số 128/2013/TT-BTC, trường hợp Công ty TNHH đã được cấp giấy chứng nhận là DNCX nhưng chưa hoàn thành thủ tục thanh khoản để xác định nghĩa vụ thuế thì chưa được áp dụng chính sách thuế, hải quan theo doanh nghiệp chế xuất. Doanh nghiệp chỉ được áp dụng chế độ chế xuất sau khi hoàn thành thủ tục thanh khoản và nộp đầy đủ các khoản nợ thuế nợ phạt còn tồn đọng.

2/ Về thủ tục chuyển số liệu nguyên vật liệu tồn trên bảng thanh khoản nhập - xuất - tồn từ doanh nghiệp không hưởng chế độ chế xuất sang loại hình doanh nghiệp chế xuất:

- Công ty làm thủ tục thanh khoản theo đúng quy định.
- Căn cứ vào lượng nguyên vật liệu tồn trên bảng thanh khoản nhập - xuất - tồn; ý kiến đề nghị của doanh nghiệp, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cho doanh nghiệp làm thủ tục chuyển lượng nguyên vật liệu tồn này sang làm nguyên vật liệu nhập khẩu của DNCX. Việc chuyển nguyên vật liệu tồn này được coi là tái xuất nguyên vật liệu tồn sau thanh khoản vào DNCX nên Công ty không phải nộp thuế lượng nguyên vật liệu tồn này.

Do nguyên vật liệu NSXXK còn trong thời gian ân hạn nộp thuế nên không bị phạt chậm thời hạn nộp thuế

- Đề đơn giản hóa thủ tục hải quan, căn cứ vào lượng nguyên vật liệu tồn trên bảng thanh khoản nhập - xuất - tồn; ý kiến đề nghị của doanh nghiệp, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cho doanh nghiệp xác nhận việc chuyển nguyên vật liệu tồn này sang làm nguyên vật liệu sản xuất của DNCX, không phải mở tờ khai tái xuất vào DNCX.

- Thủ tục nhập khẩu nguyên vật liệu dư vào DNCX: doanh nghiệp khai chứng từ nhập hàng vào DNCX như hướng dẫn tại Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính là cơ sở cho việc nhập máy để theo dõi và thanh khoản sau này.

3/ Về việc xử lý thuế khi doanh nghiệp sản xuất thành sản phẩm và xuất khẩu đối với số nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo loại hình nhập sản xuất xuất khẩu đã quá 275 ngày và doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế nhập khẩu nhưng chưa đưa vào sản xuất nay doanh nghiệp chuyển đổi loại hình: thì nguyên liệu, vật tư này sau khi đưa vào sản xuất sản phẩm và đã thực xuất khẩu ra nước ngoài thì được xử lý hoàn lại số tiền thuế đã nộp theo quy định tại khoản 8 Điều 112 và Điều 117 Thông tư 128/2013/TT-BTC, cơ quan hải quan tính lại thời hạn nộp thuế theo quy định tại điểm c2 Điều 20 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

Công văn 4911/TCHQ-GSQL

Ngày 07/05/2014



Không ghi xuất xứ hàng hóa.

Công văn 522/GSQL-TH
Ngày 06/05/2014

Công văn này giải quyết vướng mắc trong trường hợp không ghi xuất xứ hàng hóa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa thì "xuất xứ hàng hóa" là một trong những nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa. Theo hướng dẫn tại Điều 17 Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 thì cách ghi xuất xứ hàng hóa được quy định như sau: "ghi "sản xuất tại" hoặc "chế tạo tại" hoặc "xuất xứ" kèm tên nước hay vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó". Trường hợp hàng hóa nhập khẩu của Công ty, trên nhãn sản phẩm ghi xuất xứ chưa đúng quy định tại Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 trên.

Xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát.

Công văn 4962/TCHQ-VNACCS
Ngày 08/05/2014

Công văn này hướng dẫn xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát. Để tránh việc ách tắc hàng hóa trong việc xác nhận hàng qua khu vực giám sát, Tổng cục Hải quan có hướng dẫn như sau:

- Việc in tờ khai và xác nhận, đóng dấu trên tờ khai giấy thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 1 công văn số 5665/BTC-TCHQ ngày 29/4/2014 của Bộ Tài chính;

- Trong khi hệ thống E-Customs hoạt động chưa ổn định (chạy chậm, chập chờn...), để đảm bảo tránh ách tắc trong việc xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát yêu cầu Cục Hải quan quán triệt đến các Chi cục và hướng dẫn người khai thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục tại điểm 2 công văn số 4415/TCHQ-VNACCS ngày 23/4/2014 và điểm 14 công văn số 6413/TCHQ-VNACCS ngày 26/4/2014. Theo đó, công chức Hải quan thuộc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai sẽ in tờ khai (trừ thông tin chi tiết dòng hàng), đóng dấu xác nhận theo mẫu dấu tương ứng quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định 988/QĐ-TCHQ, ký tên, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên tờ khai in để người khai hải quan mang trực tiếp hồ sơ đến Bộ phận giám sát công, kho khu vực giám sát hải quan để thực hiện thủ tục xác nhận hàng qua khu vực giám sát. Trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng container, lập Bảng kê số hiệu container đính kèm tờ khai và đóng dấu giáp lai Tờ khai và Bảng kê giao cho người khai hải quan để xuất trình tại khu vực giám sát.

Làm rõ cụm từ “hóa đơn” quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 10 Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014.

Công văn 5077/TCHQ-VNACCS
Ngày 12/05/2014

Công văn này làm rõ cụm từ “hóa đơn” quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 10 Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư 22/2014/TT-BTC thì hồ sơ phải nộp cho cơ quan Hải quan đối với trường hợp thuộc diện kiểm tra hồ sơ hoặc kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính, riêng tờ khai hải quan được sử dụng dưới dạng điện tử.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư 128/2013/TT-BTC thì hóa đơn thương mại là một trong những chứng từ thuộc hồ sơ hải quan. Như vậy cụm từ “hóa đơn” tại Điểm c Khoản 3 Điều 10 Thông tư 22/2014/TT-BTC chính là hóa đơn thương mại.



Miễn thuế nhập khẩu hàng hóa tạo TSCĐ.

Công văn 4965/TCHQ-TXNK

Ngày 08/05/2014

Thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tạo TSCĐ.

Công văn 5032/TCHQ-TXNK

Ngày 08/05/2014

Wướng mắc hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa SXK.

Công văn 5101/TCHQ-TXNK

Ngày 12/05/2014

Công văn này hướng dẫn về miễn thuế nhập khẩu hàng hóa tạo TSCĐ. Theo đó, hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư vào địa bàn được ưu đãi về thuế nhập khẩu quy định tại Phụ lục Danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm Nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ (nay là Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ) được miễn thuế nhập khẩu.

Căn cứ quy định tại điểm 54 Phụ lục Danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm Nghị định 218/2013/NĐ-CP thì toàn bộ các huyện và các đảo, hải đảo thuộc tỉnh Kiên Giang thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trước khi nhập khẩu hàng hóa tạo tài sản cố định của dự án, Công ty thực hiện đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế theo quy định tại Điều 101; thủ tục, hồ sơ miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 102 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

Công văn này hướng dẫn về thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tạo TSCĐ. Theo đó: "Trường hợp Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu máy móc, thiết bị, các phương tiện vận chuyển để cho đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu quy định tại khoản 7, khoản 9, khoản 11, khoản 12, khoản 14 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thuê thì cũng được miễn thuế nhập khẩu như chủ dự án trực tiếp nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 2/5/2001 kể từ ngày 01/5/2013". Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, Tổng cục Hải quan nhận được báo cáo vướng mắc về việc miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư do các Công ty đầu tư tài chính nhập khẩu trước ngày 01/5/2013.

Do đó, để có cơ sở báo cáo Bộ Tài chính yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố:

1. Báo cáo việc xử lý thuế nhập khẩu của các tờ khai đã đăng ký với cơ quan Hải quan trước thời điểm ngày 01/5/2013 đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư do các Công ty đầu tư tài chính nhập khẩu và tình hình nộp thuế của các tờ khai này, số thuế nhập khẩu đã thu; chưa thu, số thuế phải nộp đối với hàng hóa nhập khẩu.

2. Ý kiến của các đơn vị về việc xử lý thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư do các Công ty đầu tư tài chính nhập khẩu trước ngày 01/5/2013.

Công văn này giải quyết vướng mắc hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa SXK. Theo đó, trường hợp của Công ty đề nghị hoàn thuế xuất khẩu cho lô hàng gỗ xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu nhưng không cung cấp được tờ khai nhập khẩu (bản chính) trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế nên không đủ điều kiện để xem xét hoàn thuế, không thu thuế theo quy định. Theo đó, đề nghị Cục Hải quan TP. Hà Nội căn cứ quy định nêu trên để hướng dẫn cho Công ty thực hiện.



Hướng dẫn khai báo trên hệ thống VNACCS.

Công văn này hướng dẫn vướng mắc khai báo trên hệ thống VNACCS.

1. Vướng mắc chỉ tiêu khai báo “Mã xác định thời hạn nộp thuế”:

Đối với chỉ tiêu thông tin này, tùy vào từng trường hợp cụ thể người khai hải quan lựa chọn mã khai báo phù hợp. Nếu thuộc đối tượng ân hạn thuế 275 ngày thì chọn mã “C”.

Trường hợp Công ty xác định thuộc đối tượng ân hạn thuế 275 ngày theo Điều 20 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính, đề nghị Công ty liên hệ Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Hải Phòng để được xét ân hạn thuế và thực hiện khai báo như hướng dẫn ở trên.

2. Vướng mắc in tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu luồng xanh:

Công chức Hải quan thuộc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai sẽ in tờ khai (trừ thông tin chi tiết dòng hàng), đóng dấu xác nhận theo mẫu dấu tương ứng quy, ký tên, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên tờ khai in để người khai hải quan mang trực tiếp hồ sơ đến Bộ phận giám sát công, kho khu vực giám sát hải quan để thực hiện thủ tục xác nhận hàng qua khu vực giám sát. Trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng container, lập Bảng kê số số hiệu container đính kèm tờ khai và đóng dấu giáp lai Tờ khai và Bảng kê giao cho người khai hải quan để xuất trình tại khu vực giám sát.

3. Vướng mắc khai báo nguyên liệu tự cung ứng trong nước đối với loại hình xuất gia công - E52:

- Trường hợp nguyên liệu, vật tư doanh nghiệp tự cung ứng từ nguồn trong nước không có trong Biểu thuế xuất khẩu (có thuế xuất khẩu bằng 0%) khi thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài, sản xuất hàng xuất khẩu doanh nghiệp không phải kê khai bản kê nguyên liệu tự cung ứng khi đăng ký tờ khai xuất khẩu sản phẩm và không thanh khoản, quyết toán đối với nguyên liệu, vật tư tự cung ứng nêu trên với cơ quan Hải quan.

- Trường hợp nguyên liệu, vật tư doanh nghiệp tự cung ứng từ nguồn trong nước có thuế xuất khẩu: Người khai hải quan khai báo thông tin về nguyên liệu tự cung ứng và tính thuế xuất khẩu đối với nguyên liệu tự cung ứng có thuế xuất khẩu trên phụ lục Tờ khai hàng hóa xuất khẩu ban hành theo Thông tư số 15/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012 của Bộ Tài chính, gửi phụ lục tờ khai hàng hóa xuất khẩu bằng tệp tin đính kèm đến hệ thống VNACCS thông qua nghiệp vụ HYS và nộp bản giấy phụ lục tờ khai hàng hóa xuất khẩu tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai.

Công văn 5232/TCHQ-VNACCS
Ngày 14/05/2014